

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26- 5 - 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Phạm Minh Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Bộ

2. Bà Huỳnh Thị Lệ Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thịnh- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 308/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 276/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ C, khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Q – sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày :

Chị và anh Nguyễn Hữu Q tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND

xã P vào ngày 29/9/2020. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay, phần ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và xác định không thể chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P – sinh ngày 01/01/2022 hiện con được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Tại bản tự khai ngày 13/02/2023 bị đơn anh Nguyễn Hữu Q trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào ngày 29/9/2020. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, sống ly thân từ tháng cuối năm 2022 đến nay, phần ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau. Nay anh cũng cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và xác định không thể chung sống với nhau nên chị T yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P – sinh ngày 01/01/2022 hiện con được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng,

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T, giao cháu Nguyễn Hoàng P – sinh ngày 01/01/2022 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Các đương sự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Hữu Q ở xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã P, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Q là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã và xô xát. Chị T và anh Q sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay và cả hai bên đều đã không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Q đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn anh Q.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu Q có 1 con chung tên Nguyễn Hoàng P – sinh ngày 01/01/2022 hiện con đang được mẹ chăm sóc; chị T yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con, anh Q cũng đồng ý giao con cho chị T. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên giao cho chị T nuôi dưỡng giáo dục cháu P; chị T không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] Về nợ chung: Chị T và anh Q đều khai không có nên Tòa không xét.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu Q.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng P – sinh ngày 01/01/2022 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hữu Q không phải cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Sau khi ly hôn đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Anh Q và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Anh Q và chị T khai không có nên không xét

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004188 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phổ Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Trung

--	--

